|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**Năm học: 2021- 2022**MÃ ĐỀ 203** (Đề gồm 5 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9***TIẾT 16- Thời gian: 45 phút* |  |  |

**TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (10 điểm)**

***Em hãy trả lời câu hỏi bằng cách tích vào phần bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  | Năng động, sáng tạo là phẩm chất rất cần thiết của |
| **A.** | tất cả mọi người. | **B.** | người lao đông. |
| **C.** | học sinh. | **D.** | các doanh nhân. |
| **Câu 2 :**  | Sự năng động, sáng tạo sẽ mang lại cho chúng ta lợi ích nào sau đây? |
| **A.** | Giúp chúng ta không phải làm việc mà vẫn có kết quả tốt. |
| **B.** | Giúp chúng ta trở nên nổi tiếng. |
| **C.** | Gây lãng phí nhiều thời gian, công sức và tiền bạc. |
| **D.** | Giúp chúng ta vượt qua được nhưng ràng buộc của hoàn cảnh để vươn lên. |
| **Câu 3 :**  | Việc bảo vệ, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc sẽ góp phần giữ gìn |
| **A.** | sự lạc hậu so với thế giới. | **B.** | nguyên vẹn lối sống của ông cha. |
| **C.** | bản sắc dân tộc Việt Nam. | **D.** | những thói quen xưa cũ. |
| **Câu 4 :**  | Biểu hiện nào dưới đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? |
| **A.** | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ góp phần hạn chế hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. |
| **B.** | Hiệu quả của sản phẩm phụ thuộc vào việc tiếp thị, quảng cáo chứ không phụ thuộc vào năng suất, chất lượng. |
| **C.** | Năng suất, chất lượng, hiệu quả là những yếu tố quyết định đến sự thành bại của quá trình sản xuất. |
| **D.** | Nhiều mặt hàng trên thị trường hiện nay chỉ cần chú ý đến mẫu mã chứ không cần đến chất lượng. |
| **Câu 5 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao trong |
| **A.** | thời gian cho phép | **B.** | một thời gian cần thiết |
| **C.** | một khoảng thời gian | **D.** | một thời gian ngắn |
| **Câu 6 :**  | Say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra các giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới mà không bị gò bó, phụ thuộc vào những cái đã có là biểu hiện của sự |
| **A.** | năng động. | **B.** | sáng tạo. | **C.** | học hỏi. | **D.** | cần cù. |
| **Câu 7 :**  | Phẩm chất năng động, sáng tạo của con người do |
| **A.** | tích cực rèn luyện mà có. | **B.** | sở thích của họ quyết định. |
| **C.** | di truyền mà có. | **D.** | bắt chước người khác mà có. |
| **Câu 8 :**  | Những người luôn say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lí các tình huống trong học tập, lao động, công tác, … nhằm đạt kết quả cao là người |
| **A.** | thông minh. | **B.** | cần cù, chăm chỉ. |
| **C.** | năng động, sáng tạo | **D.** | quyết đoán. |
| **Câu 9 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là trong một thời gian ngắn tạo ra được |
| **A.** | nhiều sản phẩm đắt tiền |
| **B.** | nhiều sản phẩm với mẫu mã đẹp, giá rẻ. |
| **C.** | thật nhiều sản phẩm |
| **D.** | nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao. |
| **Câu 10 :**  | Trường hợp nào sau đây thể hiện sự năng động, sáng tạo? |
| **A.** | Anh K sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có thể kiếm ra tiền. |
| **B.** | Hùng tìm ra cách giải bài tập khác với cách giải trong sách giáo khoa. |
| **C.** | Hạnh chủ động áp dụng nguyên xi kinh nghiệm học tập của các bạn học giỏi hơn. |
| **D.** | Hoa luôn học thuộc lòng tất cả các bài giảng của giáo viên. |
| **Câu 11 :**  | Tìm ra một cách làm mới, hiểu quả hơn mà không bị gò bó, phụ thuộc vào cách làm cũ là biểu hiện của sự |
| **A.** | dám nghĩ, dám làm. | **B.** | năng động. |
| **C.** | sáng tạo. | **D.** | quyết tâm. |
| **Câu 12 :**  | Người luôn tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm là người |
| **A.** | năng động. | **B.** | chăm chỉ. | **C.** | nhanh nhẹn. | **D.** | linh hoạt. |
| **Câu 13 :**  | Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả đòi hỏi người lao động phải thực hiện tốt yêu cầu nào sau đây? |
| **A.** | Không chấp hành nghiêm kỷ luật lao động. |
| **B.** | Không cần phải rèn luyện để có sức khỏe tốt. |
| **C.** | Làm việc theo sở thích của bản thân. |
| **D.** | Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao tay nghề. |
| **Câu 14 :**  | Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần phải tránh điều nào sau đây? |
| **A.** | Buông lỏng kỷ luật lao động | **B.** | Làm việc năng động, sáng tạo. |
| **C.** | Rèn luyện để nâng cao tay nghề. | **D.** | Lao động tự giác, sáng tạo |
| **Câu 15 :**  | Những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là những |
| **A.** | bản sắc văn hóa. | **B.** | thành tựu văn hóa. |
| **C.** | di sản văn hóa và dân tộc. | **D.** | truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |
| **Câu 16 :**  | Để trở thành một người năng động, sáng tạo, đòi hỏi chúng ta phải rèn luyện theo yêu cầu nào sau đây? |
| **A.** | Làm theo ý mình, tuyệt đối không tham khảo người đi trước. |
| **B.** | Chủ động lập và thực hiện các kế hoạch trong học tập, lao động. |
| **C.** | Luôn phải thực hiện theo đúng các chỉ dẫn đã có trong sách vở. |
| **D.** | Xử lí một cách cứng nhắc các tình huống gặp phải trong cuộc sống. |
| **Câu 17 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với |
| **A.** | những người lao động chưa nghỉ hưu |
| **B.** | tất cả những người lao động |
| **C.** | một bộ phận người lao động |
| **D.** | những người đang trong độ tuổi lao động |
| **Câu 18 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ mang lại cho người lao động và xã hội lợi ích nào sau đây? |
| **A.** | Tạo ra những sản phẩm hàng hóa kém chất lượng. |
| **B.** | Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. |
| **C.** | Tiêu diệt được các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. |
| **D.** | Giảm năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. |
| **Câu 19 :**  | Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những |
| **A.** | thứ quý hiếm. | **B.** | cổ vật có giá trị. |
| **C.** | thói quen xưa cũ. | **D.** | tài sản vô giá. |
| **Câu 20 :**  | Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cần phải được |
| **A.** | đưa vào các viện bảo tàng. | **B.** | cải tạo, thay thế và biến đổi. |
| **C.** | kế thừa, nâng niu và phát triển. | **D.** | bảo tồn nguyên vẹn. |
| **Câu 21 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ giúp cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội từng bước |
| **A.** | đổi mới và phát triển | **B.** | kiếm được nhiều tiền |
| **C.** | phát triển và hội nhập | **D.** | nâng cao chất lượng cuộc sống |
| **Câu 22 :**  | Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa năng động, sáng tạo? |
| **A.** | Cái khó ló cái khôn | **B.** | Miệng nói tay làm |
| **C.** | Nước đến chân mới nhảy | **D.** | Dám nghĩ, dám làm |
| **Câu 23 :**  | Để đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quá trình làm việc đòi hỏi người lao động phải |
| **A.** | chạy theo lọi nhuận bằng mọi giá. |
| **B.** | tăng số lượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng |
| **C.** | tăng nhanh số lượng sản phẩm |
| **D.** | đầu tư cho chất lượng sản phẩm |
| **Câu 24 :**  | Chủ động điều chỉnh cách thức giải quyết và xử lí công việc cho phù hợp với yêu cầu của thực tế là biểu hiện của sự |
| **A.** | năng động. | **B.** | thiếu ổn định. |
| **C.** | sáng tạo. | **D.** | thiếu tính tự chủ. |
| **Câu 25 :**  | Năng động, sáng tạo có biểu hiện nào sau đây? |
| **A.** | Trong công việc, luôn tìm cách đẩy trách nhiệm cho người khác. |
| **B.** | Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. |
| **C.** | Thụ động trong việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp học tập. |
| **D.** | Chỉ làm việc khi được yêu cầu và có sự hướng dẫn của người khác. |
| **Câu 26 :**  | Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc và được |
| **A.** | truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. |
| **B.** | xếp hạng là di tích lịch sử. |
| **C.** | thế giới công nhận là di sản văn hóa. |
| **D.** | trưng bày trong các bảo tàng. |
| **Câu 27 :**  | Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những |
| **A.** | giá trị vật chất. | **B.** | giá trị tinh thần. |
| **C.** | cái mới. | **D.** | cái giống như cái cũ. |
| **Câu 28 :**  | Để trở thành một con người năng động, sáng tạo, đòi hỏi mỗi chúng ta phải |
| **A.** | tích cực, siêng năng rèn luyện. | **B.** | có sức khỏe. |
| **C.** | tích cực hoạt động, giao lưu. | **D.** | có thật nhiều tiền. |
| **Câu 29 :**  | Tạo ra nhiều sản phẩm tốt, có chất lượng về nội dung và hình thức trong một thời gian ngắn là làm việc |
| **A.** | tự giác, sáng tạo | **B.** | năng động, sáng tạo |
| **C.** | có năng suất, chất lượng, hiệu quả | **D.** | tự giác, năng suất và sáng tạo |
| **Câu 30 :**  | Sự năng động, sáng tạo giúp con người có thể vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, ………………………… mà vẫn đạt được mực đích đề ta một cách nhanh chóng và tốt đẹp. |
| **A.** | không cần phải đầu tư gì. | **B.** | tiết kiệm được thời gian, công sức. |
| **C.** | tiết kiệm được tiền bạc. | **D.** | không làm việc. |
| **Câu 31 :**  | Em đồng ý với ý kiến nào sau đây? |
| **A.** | Những người năng động thường sáng tạo trong công việc. |
| **B.** | Người lớn tuổi thường không năng động, sáng tạo bằng những người trẻ tuổi. |
| **C.** | Người năng động, sáng tạo thường không quan tâm đến kinh nghiệm của những người khác. |
| **D.** | Người sáng tạo là người luôn có những hành động khác người. |
| **Câu 32 :**  | Biểu hiện nào sau đây cần phải tránh? |
| **A.** | Luôn suy nghĩ để tìm cách nâng cao hiệu quả công việc. |
| **B.** | Luôn tham khảo, học hỏi từ những người xung quanh. |
| **C.** | Tìm cách điều chỉnh để thích nghi với hoàn cảnh mới. |
| **D.** | Chỉ tích cực làm việc, học tập khi có người đôn đốc, nhắc nhở. |

--- Hết ---